

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ  
TUẤN LONG**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUAN LONG MANUFACTURING AND BUSINESS TRADING SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TUAN LONG COM.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110130837

**3. Ngày thành lập:** 27/09/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 3a, ngách 8, ngõ 56 Thạch Cầu, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0886.056.466

Fax:

Email: dohangth88@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(loại trừ hoạt động đấu giá, môi giới chứng khoán, bảo hiểm)                                                                          | 4610        |
| 2.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                        | 4641        |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                       | 4649        |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                             | 4659        |
| 5.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                   | 8230        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập các hàng hóa công ty kinh doanh<br>(Theo Điều 28 Luật thương mại 2005) | 8299        |
| 7.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                   | 9511        |
| 8.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                       | 6201        |
| 9.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                         | 6202        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                             | 6209        |
| 11. | Quảng cáo<br>(Trừ quảng cáo trên không, quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                 | 7310        |
| 12. | Sản xuất sợi                                                                                                                                                                | 1311(Chính) |
| 13. | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                       | 1312        |
| 14. | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                     | 1313        |
| 15. | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                     | 1391        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1392 |
| 17. | Sản xuất thảm, chăn, đệm                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1393 |
| 18. | Sản xuất các loại dây bện và lưới                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1394 |
| 19. | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                               | 1399 |
| 20. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1410 |
| 21. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1420 |
| 22. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1430 |
| 23. | Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1511 |
| 24. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                                                                                                                                                                                                       | 1512 |
| 25. | Sản xuất giày, dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1520 |
| 26. | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1702 |
| 27. | In ấn<br>(Trừ in, tráng bao bì kim loại; in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may đan)                                                                                                                                                                                                                                 | 1811 |
| 28. | Dịch vụ liên quan đến in<br>(Trừ rập khuôn tem)                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1812 |
| 29. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1820 |
| 30. | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)                                                                                                                                                                                                                        | 2817 |
| 31. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác<br>Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu                                                                                                                                                                                                       | 8219 |
| 32. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                      | 4751 |
| 33. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách)                                                                                                                               | 4761 |
| 34. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                     | 4771 |
| 35. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kính thuốc); Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 07/12/1988 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038088024594

Ngày cấp: 15/08/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Khu Khả Lễ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Khả Lễ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/12/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038088024594

Ngày cấp: 15/08/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Khu Khả Lễ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Khả Lễ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội